

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
BAN CHỈ ĐẠO CÁC CHƯƠNG
TRÌNH MTQG GIAI ĐOẠN
2021-2025 TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *722*/QĐ-BCĐ

Đắk Nông, ngày *18* tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 tỉnh Đắk Nông

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2021-2025 TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 18/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 27 tháng 01 năm 2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 2367/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 tỉnh Đắk Nông;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh tại Tờ trình số 16/TTr-SKH ngày 28 tháng 3 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 629/QĐ-BCĐ ngày 07/5/2021 của Trưởng Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2030 tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Quy chế hoạt động Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2030 tỉnh Đắk Nông.

Thành viên Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 tỉnh Đắk Nông; Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *nguyễn*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, NN, KT ©.

4

TRƯỞNG BAN



Handwritten signature in blue ink over the seal.

CHỦ TỊCH UBND TỈNH

Hồ Văn Mười

QUY CHẾ

Hoạt động của Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 tỉnh Đắk Nông

(Ban hành kèm theo Quyết định số 722/QĐ-BCĐ ngày 18/4/2022
của Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia
giai đoạn 2021-2025 tỉnh Đắk Nông)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế này quy định về nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ phối hợp công tác của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 tỉnh Đắk Nông (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo).

2. Đối tượng áp dụng:

Quy chế này áp dụng cho Ban Chỉ đạo và các thành viên Ban Chỉ đạo, các Tổ công tác của các Chương trình mục tiêu quốc gia và các cơ quan giúp việc cho Ban Chỉ đạo.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động

1. Ban Chỉ đạo chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch UBND tỉnh - Trưởng Ban Chỉ đạo trong việc quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu; tập thể thảo luận, Trưởng Ban Chỉ đạo kết luận và chỉ đạo thực hiện.

3. Thành viên Ban Chỉ đạo tham gia, thực hiện đầy đủ các hoạt động của Ban Chỉ đạo và kịp thời báo cáo, chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về các nhiệm vụ được phân công theo quy định tại Quy chế này.

4. Thường trực Ban Chỉ đạo gồm Trưởng Ban, các Phó Trưởng Ban, các Ủy viên Thường trực và lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN CHỈ ĐẠO

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo và Thường trực Ban Chỉ đạo

1. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo thực hiện theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 2376/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 tỉnh Đắk Nông.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Ban Chỉ đạo

a) Thay mặt Ban Chỉ đạo xử lý và giải quyết các vấn đề có liên quan trong quá trình chỉ đạo, quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; xử lý các công việc phát sinh trong trường hợp không tổ chức họp Ban Chỉ đạo.

b) Chỉ đạo việc xây dựng và triển khai thực hiện chương trình công tác hàng năm của Ban Chỉ đạo.

c) Kiến nghị Ban Chỉ đạo giải quyết các đề xuất, kiến nghị của thành viên Ban Chỉ đạo.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban Chỉ đạo

Lãnh đạo, điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo, gồm:

a) Ban hành, chỉ đạo thực hiện chương trình công tác của Ban Chỉ đạo; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Chỉ đạo.

b) Chủ trì và kết luận các cuộc họp của Ban Chỉ đạo để triển khai tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

c) Quyết định những vấn đề thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo.

d) Chỉ đạo Thường trực Ban Chỉ đạo, các thành viên Ban Chỉ đạo, các Tổ công tác thực hiện các nhiệm vụ được phân công; chỉ đạo việc điều phối, phối hợp công tác giữa các thành viên Ban Chỉ đạo.

đ) Ký hoặc phân công Phó Trưởng Ban Chỉ đạo ký các văn bản của Ban Chỉ đạo.

e) Phân công Phó Trưởng Ban Chỉ đạo xử lý các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo liên quan đến chương trình mục tiêu quốc gia thuộc lĩnh vực theo dõi; chủ trì tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Phó Trưởng Ban Chỉ đạo - Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh

a) Thay mặt Trưởng ban Chỉ đạo chỉ đạo, điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo khi Trưởng Ban Chỉ đạo đi vắng hoặc được ủy quyền; chủ trì tổ chức

các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất theo sự phân công hoặc ủy quyền của Trưởng Ban Chỉ đạo.

b) Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo chỉ đạo việc quản lý chung các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; chỉ đạo xây dựng và thực hiện chương trình công tác hàng năm của Ban Chỉ đạo; chỉ đạo về kế hoạch và nguồn vốn đầu tư ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

c) Tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ đạo đề xuất cấp có thẩm quyền, bổ sung cơ chế chính sách quản lý chung để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; cơ chế, chính sách quản lý và sử dụng nguồn vốn đầu tư công thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

d) Theo dõi, đôn đốc, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo về kết quả, tiến độ thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo; công tác phối hợp giữa các sở, ban ngành và các đơn vị có liên quan trong việc tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

đ) Điều hành và xử lý các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo liên quan đến nhiệm vụ chung của các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

e) Trực tiếp chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

f) Điều hành và xử lý các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo liên quan đến các nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

g) Chủ trì tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất liên quan đến Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 theo sự phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

2. Phó Trưởng Ban Chỉ đạo - Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực Văn hóa xã hội:

a) Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo trực tiếp chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Ban Chỉ đạo trong việc chỉ đạo triển khai, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

b) Tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ đạo trực tiếp chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ; đề xuất với bộ, ngành trung ương sửa đổi, bổ sung cơ chế chính sách để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

c) Theo dõi, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo về sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan trong việc tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

d) Điều hành và xử lý các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo liên quan đến các nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

đ) Chủ trì tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất liên quan đến Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 theo sự phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

3. Phó Trưởng Ban Chỉ đạo - Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo trực tiếp chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Ban Chỉ đạo trong việc chỉ đạo triển khai, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

b) Tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ đạo trực tiếp chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ; đề xuất với bộ, ngành trung ương sửa đổi, bổ sung cơ chế chính sách để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

c) Theo dõi, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo về sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan trong việc tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

d) Điều hành và xử lý các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo liên quan đến các nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

đ) Chủ trì tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất liên quan đến Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 theo sự phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy viên Thường trực Ban Chỉ đạo

1. Nhiệm vụ và quyền hạn chung của các Ủy viên Thường trực Ban Chỉ đạo:

a) Theo dõi, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo nhiệm vụ được phân công.

b) Tham mưu triển khai các nhiệm vụ, hoạt động do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công về quản lý, điều hành các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

c) Tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ đạo các cơ chế, chính sách theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt từng chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể của Ủy viên Thường trực Ban Chỉ đạo

a) Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Giúp Phó Trưởng Ban Chỉ đạo - Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Thừa ủy quyền Trưởng Ban Chỉ đạo điều hành các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất và các công việc khác khi được giao.

b) Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025

- Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo chủ trì, điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

- Giúp Phó Trưởng ban Chỉ đạo - Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực Văn hóa xã hội trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Xây dựng chương trình công tác hàng năm của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp chung.

- Tổng hợp đề xuất, kiến nghị và xử lý, giải quyết các vấn đề có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

- Tổng hợp tham mưu Ban Chỉ đạo và UBND tỉnh báo cáo (định kỳ, đột xuất) các bộ, ngành trung ương theo quy định về kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện nhiệm vụ Tổ trưởng Tổ công tác về Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo - Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực Văn hóa xã hội về kết quả hoạt động của Tổ công tác theo quy định.

- Chỉ đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai các nhiệm vụ giúp việc Ban Chỉ đạo và Tổ công tác theo quy định.

- Thừa ủy quyền Trưởng Ban Chỉ đạo điều hành các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất và các công việc khác khi được giao.

c) Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025

- Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo chủ trì, điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

- Giúp Phó Trưởng Ban Chỉ đạo - Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Xây dựng chương trình công tác hàng năm của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp chung.

- Tổng hợp đề xuất, kiến nghị và xử lý, giải quyết các vấn đề có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

- Tổng hợp tham mưu Ban Chỉ đạo và UBND tỉnh báo cáo (định kỳ, đột xuất) các bộ, ngành trung ương theo quy định về kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện nhiệm vụ Tổ trưởng Tổ công tác về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo - Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về kết quả hoạt động của Tổ công tác theo quy định.

- Chỉ đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh triển khai các nhiệm vụ giúp việc Ban Chỉ đạo và Tổ công tác theo quy định.

- Thừa ủy quyền Trưởng Ban Chỉ đạo điều hành các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất và các công việc khác khi được giao.

d) Trưởng Ban Dân tộc, Thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025

- Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo chủ trì, điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

- Giúp Phó Trưởng Ban Chỉ đạo - Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Xây dựng chương trình công tác hàng năm của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp chung.

- Tổng hợp đề xuất, kiến nghị và xử lý, giải quyết các vấn đề có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

- Tổng hợp tham mưu Ban Chỉ đạo và UBND tỉnh báo cáo (định kỳ, đột xuất) các bộ, ngành trung ương theo quy định về kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và

miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện nhiệm vụ Tổ trưởng Tổ công tác về Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; chịu trách nhiệm trước Trưởng ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo - Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh về kết quả hoạt động của Tổ công tác theo quy định.

- Chỉ đạo các đơn vị thuộc Ban Dân tộc triển khai các nhiệm vụ giúp việc Ban Chỉ đạo và Tổ công tác theo quy định.

- Thừa ủy quyền Trưởng Ban Chỉ đạo điều hành các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất và các công việc khác khi được giao.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy viên Ban Chỉ đạo

1. Giám đốc Sở Tài chính:

a) Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo về công tác tổng hợp và bố trí nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 theo quy định của pháp luật; tổng hợp kế hoạch và nguồn kinh phí sự nghiệp ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, báo cáo Ban Chỉ đạo.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, giúp Trưởng Ban Chỉ đạo về công tác triển khai thực hiện các cơ chế tài chính, quản lý, thanh toán, quyết toán nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 theo quy định.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh:

a) Theo dõi, giúp Trưởng Ban Chỉ đạo triển khai chương trình công tác của Ban Chỉ đạo.

b) Chỉ đạo các phòng, đơn vị thuộc Văn phòng UBND tỉnh phối hợp với cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo, các Tổ công tác, các cơ quan giúp việc Ban Chỉ đạo trong việc đôn đốc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo và kịp thời báo cáo, đề xuất Trưởng ban Chỉ đạo đối với những vấn đề phát sinh.

3. Lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân biết và đồng thuận thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh; tổ chức giám sát quá trình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia đảm bảo hiệu quả.

4. Các Ủy viên khác

a) Phối hợp chặt chẽ, kịp thời, hiệu quả với các thành viên Ban Chỉ đạo, các Tổ công tác trong việc thực hiện các nhiệm vụ do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

b) Đề xuất, kiến nghị với Trưởng Ban Chỉ đạo các cơ chế, chính sách để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia thuộc ngành, lĩnh vực và chức năng, quyền hạn của cơ quan, đơn vị; thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

c) Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

Điều 8. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo có trách nhiệm:

a) Giúp việc cho Ban Chỉ đạo về quản lý, tổng hợp chung các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chủ chương trình và cơ quan có liên quan xây dựng chương trình công tác hàng năm của Ban Chỉ đạo; tổng hợp báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia để báo cáo Ban Chỉ đạo và đề phục vụ các cuộc họp 6 tháng, hàng năm của Ban Chỉ đạo.

c) Phối hợp với các đơn vị thuộc Văn phòng UBND tỉnh, các Tổ công tác, các cơ quan giúp việc trong việc đôn đốc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo; chuẩn bị tài liệu phục vụ các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất đối với vấn đề chung của các Chương trình mục tiêu quốc gia; kịp thời báo cáo, đề xuất Trưởng Ban Chỉ đạo đối với những vấn đề phát sinh.

2. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo được yêu cầu các Tổ công tác cung cấp thông tin, báo cáo để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Điều 9. Các Tổ công tác của Ban Chỉ đạo

1. Các Tổ công tác của Ban Chỉ đạo thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 2376/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Các Tổ công tác của Ban Chỉ đạo có trách nhiệm sau:

a) Chỉ đạo cơ quan giúp việc của từng chương trình mục tiêu quốc gia chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ các cuộc họp định kỳ và đột xuất liên quan đến lĩnh vực được phân công và theo chỉ đạo của Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo.

b) Chủ động phối hợp với cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo và phối hợp giữa các Tổ công tác trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

c) Kịp thời tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban Chỉ đạo, cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ của Tổ công tác.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ PHỐI HỢP CÔNG TÁC CỦA BAN CHỈ ĐẠO

Điều 10. Chế độ làm việc của Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo làm việc thông qua các phiên họp toàn thể Ban Chỉ đạo định kỳ 6 tháng, hàng năm, đột xuất theo quyết định của Trưởng Ban Chỉ đạo hoặc thông qua lấy ý kiến các thành viên Ban Chỉ đạo bằng văn bản.

a) Nội dung, thành phần tham dự và thời điểm tổ chức cuộc họp của Ban Chỉ đạo do Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định hoặc do Phó Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định khi được Trưởng ban Chỉ đạo phân công.

b) Cuộc họp của Ban Chỉ đạo phải được thông báo bằng văn bản trước ít nhất 03 ngày làm việc (đối với cuộc họp đột xuất trước ít nhất 01 ngày làm việc); trong đó nêu rõ nội dung, thời gian, địa điểm và tài liệu kèm theo (nếu có). Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định hình thức họp trực tiếp hoặc họp trực tuyến. Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị ý kiến thảo luận, bố trí thời gian tham dự đầy đủ các phiên họp của Ban Chỉ đạo khi được triệu tập.

c) Kết luận của Trưởng Ban Chỉ đạo được thể hiện bằng thông báo của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Trường hợp không tổ chức họp, có thể thông báo và xin ý kiến các thành viên Ban Chỉ đạo bằng văn bản.

2. Họp Thường trực Ban Chỉ đạo với từng Tổ công tác để giải quyết những vấn đề liên quan đến lĩnh vực được phân công của từng Tổ công tác theo chỉ đạo của Trưởng Ban Chỉ đạo. Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định thành phần, thời gian, địa điểm và nội dung cuộc họp.

3. Chế độ báo cáo

a) Các thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện chế độ báo cáo đánh giá về tình hình thực hiện nhiệm vụ được phân công theo định kỳ 6 tháng (chậm nhất là ngày 10 tháng 6 hằng năm), hằng năm (chậm nhất là ngày 10 tháng 12 hằng năm) gửi cơ quan chủ chương trình mục tiêu quốc gia, Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp.

b) Các cơ quan chủ chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện chế độ báo cáo việc triển khai, thực hiện chương trình và theo lĩnh vực được phân công định kỳ 6 tháng (chậm nhất là ngày 15 tháng 6 hằng năm), hàng năm (chậm nhất là ngày 15 tháng 12 hằng năm) gửi cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo.

c) Ngoài các báo cáo định kỳ, các thành viên Ban Chỉ đạo và các cơ quan chủ chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện việc báo cáo đột xuất khác theo chỉ đạo của Thường trực Ban Chỉ đạo.



Điều 11. Quan hệ phối hợp công tác


1. Các thành viên Ban Chỉ đạo tham gia các hoạt động chung của Ban Chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.
2. Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ trong việc theo dõi, chỉ đạo triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.
3. Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, giám sát việc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ và kế hoạch triển khai các dự án thành phần, nội dung thành phần thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia theo chức năng, nhiệm vụ được phân công; kịp thời báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo về kết quả, tiến độ thực hiện, các vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.
4. Tổ công tác phối hợp với cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo và phối hợp với các Tổ công tác khác thuộc Ban Chỉ đạo trong việc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được Ban Chỉ đạo giao.
5. Các cơ quan giúp việc cho Ban Chỉ đạo và Tổ công tác kịp thời tham mưu cho Ban Chỉ đạo và các Tổ trưởng Tổ công tác về quản lý, điều phối, tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 12. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo

1. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.
2. Hàng năm, các cơ quan giúp việc cho Ban Chỉ đạo lập kế hoạch dự toán ngân sách gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cân đối bố trí trong dự toán chi hàng năm của các đơn vị.
3. Các thành viên Ban chỉ đạo chủ động lồng ghép nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo với công tác của ngành, đơn vị mình, nhằm khai thác tốt nhất các điều kiện, phương tiện hoạt động, gắn công tác quản lý, chỉ đạo thường xuyên của ngành, đơn vị mình với nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các sở, ban ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa chủ động phối hợp, tạo điều kiện để Ban Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ theo dõi, đôn đốc, đánh giá và triển khai các hoạt động có liên quan đến các chương trình mục tiêu quốc gia.
2. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này; trường hợp cần bổ sung, sửa đổi Quy chế, trên cơ sở đề xuất của các thành viên Ban Chỉ đạo, cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo báo cáo, tham mưu Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định. 

N X Y G V I